TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/ 2018/ QĐST- HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 09 tháng 04 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/ 2018/ TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

-Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Xóm 1, Đ, xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc V.

Địa chỉ: Xóm 8, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị L; nơi đăng ký họ khẩu thường trú: Xóm 8, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Xóm 1, Đ, xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình và anh Trần Ngọc V; địa chỉ: Xóm 8, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Giao cháu Trần Diệu L1 sinh ngày 29 tháng 12 năm 2015 cho chị Đinh Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng

thành, tự lập được cuộc sống. Anh Trần Ngọc V không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Chị Đinh Thị L và anh Trần Ngọc V không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Chị Đinh Thị L và anh Trần Ngọc V không có tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Đinh Thị L nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001734 ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho chị Đinh Thị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND huyện Yên Khánh.*
- *Chi cục THADS huyện Yên Khánh.*
- *UBND xã Khánh Công, huyện Yên Khánh.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Phương